TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày : 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Đồng.

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Xuân Hinh;
2. Bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐ-HSST ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: **Đàm Duy Hiếu**. **S**inh năm 1980, nơi sinh: Tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT và cư trú: 8/4 đường L, cụm 3, tổ dân phố 6, thị trấn D, huyện D, Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Đàm Văn Ph, sinh năm 1957, con bà: Đoàn Thị Kim S, sinh năm 1983. Vợ: Tô Thị Kim Th, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ dân phố 6, TT D, huyện D, Lâm Đồng. Con: Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Ngày 11/12/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại bản án số 242/2020/HSST ngày 11/12/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022 theo giấy chứng nhận số 126/GCN. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/8/2022 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian áp dụng là 21 tháng. Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/Họ và tên: Đoàn Thị Kim S, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện D, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/Họ và tên: Đàm Văn Ph, sinh năm : 1957.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện D, Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Từ Ngọc H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện D, Lâm Đồng (Hiện đang bị tạm giam tại: Nhà tạm giữ công an huyện Di Linh). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 5 năm 2022, bà Đoàn Thị Kim S nhờ con trai là Đàm Duy H đi phát cỏ tại vườn cà phê của gia đình tại thôn 6, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Khi H đi vào vườn phát cỏ, thấy trang trại gà của gia đình đã bỏ hoang từ lâu nên nảy sinh ý định lén lút bán số tôn và sắt của trại gà lấy tiền tiêu xài cá nhân và có tiền sử dụng ma túy mà không báo cho bà S biết. Sau đó H liên hệ với Từ Ngọc H để bán tôn, sắt. Sau khi dẫn H vào vườn xem thì H và Hồng đồng ý giao dịch mua bán số tôn, sắt của trại gà trên với giá 7.000 đồng/01 kg sắt, 30.000 đồng/01 tấm tôn và Hồng là người tháo dỡ. Từ đầu tháng 6/2022 đến ngày 27/6/2022, Hồng đã tiến hành tháo dỡ sắt và tôn ở trại gà nói trên, Hồng chia làm nhiều lần tháo dỡ, mỗi lần tháo dỡ khoảng 02 đến 03 ngày, sau mỗi đợt tháo dỡ xong thì H và Hồng tiến hành cân sắt, đếm tôn và thanh toán tiền. Tổng cộng Hồng đã tháo dỡ cân được: 1,4 tấn sắt, 83 tấm tôn từ 01 gian trại gà, 01 nhà kho, 01 nhà bếp, 01 chân bồn nước của bà S và 81 tấm tôn từ 01 gian trại gà trên phần đất của ông Đàm Văn Ph là chồng cũ của bà S đã ly hôn năm 2006. Tổng cộng, Hồng đã thanh toán cho H 12.290.000 đồng. Ngoài ra, H còn ứng trước của Hồng số tiền 1.200.000 đồng. Khi thỏa thuận mua bán H chỉ nói với Hồng đây là trại gà của gia đình đã cũ, không chăn nuôi nữa nên bán, chứ không nói rõ với Hồng đây là tài sản của bố mẹ, không phải tài sản của H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 566/KL- HĐĐG ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh đã xác định 1,4 tấn sắt trị giá 9.100.000đồng; 83 tấm tôn trị giá 2.122.725đồng và 81 tấm tôn trị giá 2.071.575đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Đoàn Thị Kim S và ông Đàm Văn Ph trị giá 13.294.300đồng. Người bị hại bà S, ông Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Từ Ngọc Hồng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố bị cáo Đàm Duy H, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào cuối tháng 5/2022, bị cáo đã có hành vi lợi dụng trại gà của bố mẹ bị cáo là bà S và ông Ph trong vườn bỏ hoang không có người trông coi, bị cáo đã lén lút tháo dỡ bán cho chị Hồng, trị giá 13.294.300 đồng, mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân và có tiền sử dụng ma túy. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng và không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Đàm Duy H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, điều 50, điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Di Linh, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo Đàm Duy H: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại mất cảnh giác và chủ quan trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là 1,4 tấn sắt trị giá 9.100.000đồng; 83 tấm tôn trị giá 2.122.725đồng và 81 tấm tôn trị giá 2.071.575đồng với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân và sử dụng ma túy, trong khi bị cáo có tiền án về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và Kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản có tổng trị giá 13.294.300 đồng, hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội trong khi bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo là người có nhân thân xấu có tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục và cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà S, ông Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Từ Ngọc H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong bản án nay.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Đàm Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 50; điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đàm Duy H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[3]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đồng

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01 bản);
- Viện kiểm sát huyện D (01 bản);
- Công an huyện D (01 bản);
- Thi hành án dân sự huyện D (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Những người tham gia tố tụng (01 bản);
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù (06 bản);
- Lưu AV (02 bản).